

Bản án số: 202/2018/HS-PT

Ngày: 13-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Bà Nguyễn Thị X Thu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 95/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Ngô Văn B do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 191/2017/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

NGÔ VĂN B, sinh năm 1962 tại Hà Nội; ĐKNKTT: Thôn T, xã T L, Thanh Trì, Hà Nội; nơi cư trú: Xóm B, thôn N, xã T L, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/10; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh 1987; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Năm 1982 Công an huyện Thanh Trì xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

- Bản án số 77/HSST ngày 19/8/1982 TAND huyện Thanh Trì xử phạt 16 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa*”;

- Bản án số 55/HSST ngày 17/7/1985 TAND huyện Thanh Trì xử phạt 16 tháng tù về tội “*Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa*”.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông **Hoàng Văn Tuynh** và bà **Trịnh Lê Ngọc Quỳnh** - Luật sư Văn phòng luật sư Tâm Đức thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

*** Bị hại có kháng cáo:**

Anh **Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Cát Bi, xã Thụy Phú, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội, có mặt.

*** Người B vệ quyền lợi cho người bị hại:**

Ông **Trần Hoàng Anh** - Luật sư Văn phòng luật sư Hoàng Anh và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

*** Người làm chứng:**

Chị **Giang Thị X**, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Cát Bi, xã Thụy Phú, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 27 tháng 2 năm 2016, anh Nguyễn Ngọc Q đến cửa hàng thực phẩm đông lạnh của chị Giang Thị X ở xóm Chùa Nhĩ, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội để giải quyết việc gia đình. Đến nơi, anh Q đỗ xe ô tô 04 chỗ chắn ngang cửa hàng và hỏi chị Vương Thị Thu V là nhân viên cửa hàng: “*Cô X đâu rồi?*”, chị V trả lời: “*Cháu không biết*” thì anh Q xuống xe, đi vào cửa hàng tìm chị X nhưng không thấy nên gọi điện thoại nhưng chị X không nghe máy. Thấy vậy, chị V có gọi điện thoại cho B và nói có người đỗ ô tô giữa cửa không cho cháu bán hàng. B đi về nói với anh Q: “*Mời ông đi ra ngoài, đánh xe ra chỗ khác để tôi bán hàng, vợ ông không có ở đây, không còn thuê ở đây nữa, lần sau ông không được tự ý lên nhà tôi khi không có ai ở nhà*”. Anh Q không đi mà ngồi xuống ghế bàn thu ngân và nói “*Khi nào chị X ra thì mới đi*”. Thấy vậy, B dùng tay trái kéo tay trái anh Q, tay phải kéo gáy anh Q đứng dậy thì anh Q bảo: “*Tao không ra, không đưa vợ tao ra thì tao không ra*” và dùng tay gạt tay B (theo B khai đâm trúng trán B), B liền buông anh Q ra và dùng chân, tay đâm đá liên tiếp vào người, vào bụng anh Q làm anh Q bị ngã ngửa ra nền nhà và đạp chân về phía đùi B. Khi anh Q ngồi dậy B tiếp tục đẩy anh Q ra ngoài cửa làm Q bị ngã giữa bàn xúc xích kê gần cửa ra vào và bậc thềm nhà, B đứng trên bậc thềm cửa tiếp tục dùng chân trái (có đi giày thể thao) đạp thẳng xuống theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng sườn anh Q nhiều lần. Anh Q nói “*Mày có giỏi đánh chết tao đi, tao không đi đâu hết*” rồi dùng điện thoại gọi cho ai đó và ngắt đi lúc nào không biết. Sau đó, B đến Đồn Công an Cầu Bươu đầu thú và đến bệnh viện đa khoa Thiên Đức khám thương.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn B khai: chỉ dùng tay và chân đi giày thể thao để đâm, đá và đạp vào người anh Q, không dùng hung khí gì. Do bị thương tích nhẹ, B từ chối đi giám định thương tích, không có yêu cầu gì về dân sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với anh Q về hành vi “*Đánh nhau*”.

Anh Q tỉnh dậy, nhờ người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện quân y 103, đến ngày 17/3/2016 ra viện. Theo giấy ra viện ngày 17/3/2016 do Bệnh viện

Quân Y 103 cung cấp thể hiện thương tích của anh Q khi vào viện như sau: Viêm phúc mạc do vỡ gôi D2-D3 tá tràng, chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín, gãy cung bên xương sườn VII bên phải, tràn máu tràn khí khoang màng phổi phải do bị đánh. Tình trạng khi ra viện ổn định, không sốt, vết mổ khô, còn lưu dẫn lưu tá tràng giảm áp.

Ngày 25/3/2016, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì, Hà Nội ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ và cơ chế hình thành thương tích của anh Nguyễn Ngọc Q.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 286 ngày 06/6/2016 của Trung tâm giám định pháp y Hà Nội kết luận về tỷ lệ và cơ chế hình thành thương tích của anh Nguyễn Ngọc Q như sau:

- Các sẹo vết mổ, vết dẫn lưu: 11%
- Tràn máu, tràn khí màng phổi đã phẫu thuật, hiện ổn định: 05%
- Vỡ D2-D3 tá tràng đã phẫu thuật điều trị: 35%
- Nhiều khả năng các thương tích do vật tày gây nên.
- Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 45% tính theo phương pháp cộng lùi.

Quá trình điều tra, truy tố xác định có sự mâu thuẫn về thương tích của anh Nguyễn Ngọc Q. Ngày 23/01/2017 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì ra Quyết định trưng cầu “Viện Khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an” giám định lại thương tích đối với phần thương tích xương sườn số VII bên phải của anh Nguyễn Ngọc Q.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 412 ngày 23/3/2017 của Viện Khoa học hình sự kết luận về tỷ lệ và cơ chế hình thành thương tích của anh Nguyễn Ngọc Q như sau: Anh Nguyễn Ngọc Q bị chấn thương ngực kín bên phải đã được điều trị. Tại thời điểm giám định không thấy hình ảnh tổn thương xương sườn số VII bên phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gãy xương sườn số VII bên phải của anh Nguyễn Ngọc Q tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm). Do không thấy hình ảnh tổn

thương xương sườn số VII bên phải nên không xác định cơ chế hình thành thương tích.

Về dân sự: Tại cơ quan điều tra anh Q yêu cầu Ngô Văn B bồi thường số tiền là 240.327.720 đồng gồm: tiền thuốc, tiền viện phí và các chi phí điều trị vết thương, tiền công lao động trong những ngày anh nghỉ để nằm viện và điều trị tại nhà, tiền công lao động trong thời gian vợ anh nghỉ để chăm sóc anh. Ngày 22/6/2017, anh Q có đơn đề nghị và bản kê yêu cầu Ngô Văn B bồi thường cho anh số tiền 234.548.462 đồng. Ngô Văn B đã tự nguyện bồi thường dân sự cho anh Q số tiền là 20.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 191/2017/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Ngô Văn B 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586 Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Ngô Văn B phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Q số tiền 136.356.100 đồng, bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 116.356.100 đồng.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/01/2018 bị cáo Ngô Văn B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 08/01/2018 bị hại Nguyễn Ngọc Q có đơn kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt và bồi thường đối với bị cáo Ngô Văn B.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị

cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và đề nghị xem xét lại thương tích của anh Q và mức bồi thường thương tích của anh Q.

Bị hại anh Nguyễn Ngọc Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt, mức bồi thường và đã cho rằng cần xem xét các yếu tố tăng nặng khác là hành vi của bị cáo có tích chất côn đồ; tăng bồi thường khoản thời gian mất thu nhập của bị cáo và người chăm sóc trong 6 tháng, tiền tổn thất tinh thần 45 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo, bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, sửa một phần bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, cụ thể:

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Văn B 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”;

- Buộc bị cáo Ngô Văn B phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Q 175.404.048đồng, đã bồi thường 20.000.000đồng, nay còn phải bồi thường tiếp 155.404.048đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Văn B trình bày bản bào chữa cho rằng hành vi của bị cáo mang tính bột phát, không có chủ định; bị hại có lỗi một phần; kết luận giám định của cơ quan điều tra chưa phù hợp; hồ sơ bệnh án chuẩn đoán không đúng, không khách quan; cấp sơ thẩm nhận định bị hại điều trị 21 ngày là không đúng mà chỉ 17 ngày; cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; cấp sơ thẩm xác định bị hại có lỗi song không đối trừ đi khoản bồi thường; bị cáo xuất thân trong gia đình cách mạng; bị cáo đầu thú, ân hận về hành vi của mình, khai báo thành khẩn, đã bồi

thường một phần thiệt hại. Luật sư đề nghị hủy án sơ thẩm để giám định lại thương tích với Hội đồng giám định khác.

Người B vệ quyền lợi cho bị hại cho rằng bị hại không có lỗi đỗ xe cửa nhà do vợ đã thuê của bị cáo để kinh doanh, bị hại đỗ xe đúng luật giao thông, không xâm hại đến quyền lợi của bị cáo; bị hại không có lỗi khi không rời khỏi nhà đã thuê; hành vi bị hại giằng co với bị cáo chỉ là tự vệ bình thường; án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là chưa thỏa đáng; bị cáo khai báo không đúng sự thật và B người làm chứng khai không đúng sự thật; số tiền bồi thường quá ít. Luật sư đề nghị chấp nhận 3 tháng mất thu nhập của bị hại; tiền tổn thất tinh thần là 45 tháng và không áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Trong phần tranh tụng Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội; các Luật sư và người tham gia tố tụng giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Văn B tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận giám định, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 16 giờ ngày 27/02/2016, tại nhà Ngô Văn B cho chị Giang Thị X thuê tại xóm Chùa Nhĩ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội, Ngô Văn B đã thực hiện hành vi dùng tay, chân đâm, đá, đập anh Nguyễn Ngọc Q nhiều cái vào người, vào bụng gây tổn hại sức khỏe cho anh Nguyễn Ngọc Q 45%. Hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Văn B đã bị Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Kết luận giám định của Trung tâm giám định pháp y Hà Nội được thực hiện theo đúng theo trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật do vậy

không cần thiết phải giám định lại theo yêu cầu của Luật sư, bị cáo. Cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo trước khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành là đúng pháp luật, đến thời điểm xét xử phúc thẩm thì Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên cấp phúc thẩm cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo. Cấp sơ thẩm nhận định bị hại có một phần lỗi là đã đánh vào trán bị cáo trước là có căn cứ nên đề nghị của Luật sư là không có cơ sở. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp khi bị cáo thành khẩn khai báo và đã bồi thường một phần cho bị hại. Do vậy các yêu cầu trên của các Luật sư là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Văn B xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc Q đề nghị tăng hình phạt thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án, xem xét tới nhân thân bị cáo xấu, xác định bị hại có một phần lỗi; thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo; bị cáo có bố đẻ là cán bộ kháng chiến chống pháp; bị cáo đã bồi thường cho người bị hại được một phần hậu quả đã quyết định mức hình phạt tù giam đối với bị cáo Ngô Văn B về tội “*Cố ý gây thương tích*”, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội là có căn cứ, do vậy kháng cáo của bị cáo Ngô Văn B xin được hưởng án treo là không có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo Ngô Văn B 30 tháng tù là còn nhẹ, chưa đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo, chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả bị cáo đã gây ra cho người bị hại với mức độ tổn hại sức khỏe 45% trong khi người bị hại có mức độ lỗi không đáng kể; bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, có nhiều tiền án, tiền sự, đã được cải tạo giáo dục nhiều lần song không chịu tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội nghiêm trọng và bị cáo chưa ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc Q cần tăng một phần hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn B thì mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc Q đề nghị buộc bị cáo Ngô Văn B phải bồi thường tổng cộng số tiền lên khoảng 225.000.000đồng thì Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm đã căn cứ vào thương tích thực tế của bị hại, căn cứ vào hóa đơn chứng từ hợp lệ và chi phí hợp lý của bị hại để buộc bị cáo Ngô Văn B phải bồi thường các khoản gồm: Tiền khám bệnh, tiền X Q, tiền xét nghiệm, tiền giường, tiền ăn, tiền dịch vụ, tiền chi phí mổ và dẫn lưu, tiền giám định tư pháp tổng số tiền là 18.716 .317đồng; tiền mua máu tổng số tiền là 1.512.000đồng; tiền thuốc tiền chi phí phẫu thuật tổng số tiền là 62.893.832 đồng; tiền mất thu nhập của anh Q là 02 tháng x 8.867.000đồng = 17.734.000đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc là 02 tháng x 8.000.000đồng = 16.000.000đồng và tiền tổn thất tinh thần là 15 tháng x 1.300.000đồng = 19.500.000đồng. Tổng cộng là 136.356.100đồng là có căn cứ. Tuy nhiên cấp sơ thẩm xác định bị hại có lỗi một phần song không khấu trừ đi khoản phải bồi thường của bị cáo là còn thiếu sót. Tuy nhiên không có kháng cáo, kháng nghị về việc giảm mức bồi thường nên Tòa không xem xét. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu tăng bồi thường của bị hại Nguyễn Ngọc Q cần giữ nguyên phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[6] Bị cáo kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: **Ngô Văn B 42 (Bốn mươi hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- **Về dân sự:** Áp dụng Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586 Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo **Ngô Văn B** phải bồi thường cho anh **Nguyễn Ngọc Q** tổng số tiền **136.356.100** đồng (Bị cáo đã bồi thường **20.000.000** đồng cho bị hại), nay bị cáo tiếp tục phải bồi thường số tiền là **116.356.100** đồng (*Một trăm mười sáu triệu, ba trăm năm sáu nghìn, một trăm đồng*).

2. Về án phí: bị cáo Ngô Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về lãi chậm trả, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì;
- Công an huyện Thanh Trì;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh